

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày 24 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Hồi ;

Ông Nguyễn Xuân Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Bế Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Lường Văn T; tên gọi khác: Không, sinh ngày 04 tháng 12 năm 1983 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lường Văn D, sinh năm 1965 (đã chết) và bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1964, có vợ thứ nhất là Ngô Thị H, sinh năm 1985 (đã ly hôn năm 2018), vợ thứ hai là Hoàng Thị B, sinh năm 1990 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2017; tiền sự: Không có; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 77/2011/HSST ngày 14/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính của bản án, phần bồi thường dân sự bị cáo chưa thực hiện); nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2019 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Xuân Trà – là Luật sư công tác viên trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1986; trú tại: Thôn N1, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Hoàng Thị H, có mặt;
2. Ông Nguyễn Việt L, vắng mặt;
3. Ông Hoàng Doãn C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/12/2019, Công an thành phố L đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường N2, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã bắt quả tang Lương Văn T đang cất giấu trong ví giả da của mình 04 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 ví giả da màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM màu xanh, đen biển kiểm soát 12K6 – 6578. Lương Văn T khai nhận 04 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng là chất ma túy Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Văn T khai: Từ ngày 24/12/2019, Lương Văn T ra khỏi nhà để đi chơi với bạn bè và ngày 26/12/2019 đến nhà mẹ vợ là bà Hoàng Thị H, sinh năm 1965, trú tại: Thôn Y, xã Y1, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Lương Văn T hỏi mẹ vợ mượn chiếc mô tô nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 12K9 – 6578 một mình điều khiển xe đi đến quán nước cạnh nhà số X, đường N2, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để hỏi mua ma chất túy về sử dụng. Tại quán nước Lương Văn T gặp một người đàn ông (không biết họ, tên, địa chỉ), qua nói chuyện Lương Văn T biết người đàn ông này bán chất ma túy nên đã hỏi mua 500.000 đồng loại chất ma túy Heroine, sau đó Lương Văn T đưa tiền cho người đàn ông và nhận 05 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất ma túy Heroine và cất giấu 04 gói ma túy Heroine vào trong ví giả da màu đen của mình, còn 01 gói ma túy Lương Văn T đi vào góc khuất của bức tường gần quán nước để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, Lương Văn T quay trở lại quán nước ngồi thì bị Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong ví của Lương Văn T 04 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất ma túy Heroine và những đồ vật có liên quan như đã nêu ở trên.

Tại bản kết luận giám định số 38/KL-PC09 ngày 27/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,251 gam.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với bị cáo Lương Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Hoàng Văn N trình bày đã nhận lại chiếc xe mô tô do Cơ quan điều tra Công an thành phố L trả lại và không có ý kiến gì thêm.

Tại phần tranh luận:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn luận tội bị cáo Lương Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 15 đến 18 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng. Về vật chứng, áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng mẫu vật sau giám định. Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân; 01 ví giả da màu đen. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM màu xanh, đen biển kiểm soát 12K6 – 6578, xác định xe mô tô là của anh Hoàng Văn N (con trai bà Hoàng Thị H), ngày 03/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Hoàng Văn N, nên đề nghị Hội đồng xét xử xác nhận việc trả lại tài sản.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về hành vi phạm tội, nhất trí với luận tội của đại diện viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt là 01 năm tù, với các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và là người sinh sống tại địa phương thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và nhất trí với ý kiến của người bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 26/12/2019 tại khu vực đường N2, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã bắt quả tang Lương Văn T đang cất giấu trong ví giả da tại túi quần sau 04 gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ, tổng khối lượng qua giám định là 0,251 gam chất ma túy Heroine, với mục đích bị cáo mua về để sử dụng cho bản thân. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vì đây là chất mà Nhà nước cấm mua, bán, tàng trữ, sử dụng và với khối lượng chất ma túy Heroine trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam thì người lưu giữ chất ma túy phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Nhận thấy cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội và quyền quản lý tân dược của Nhà nước, gieo rắc những tệ nạn xấu trong nhân dân. Do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 77/2011/HS-ST ngày 14/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính nhưng phần bồi thường dân sự bị cáo chưa thực hiện, theo quy định tại khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo chưa chấp hành xong bản án và chưa được đương nhiên xóa án tích. Do đó, bị cáo phạm tội lần này là thuộc trường hợp tái phạm và phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, tại Cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự và chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào, nhưng trước đó có 01 tiền án cho thấy bị cáo là người không chấp hành tốt pháp luật. Do đó, đây cũng là tình tiết xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung, qua kết quả xác minh bị cáo không có tài sản riêng. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Vật chứng gồm: 01 phong bì đựng mẫu vật sau giám định là chất ma túy, nên cần tịch thu để tiêu hủy; 01 chứng minh thư nhân dân là giấy tờ tùy thân, 01 ví giả da màu đen không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM màu xanh, đen biển kiểm soát 12K6

- 6578, xác định xe mô tô là của anh Hoàng Văn N (con trai bà Hoàng Thị H). Ngày 03/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Hoàng Văn N. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát luận tội bị cáo và đề nghị giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo trước đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích và khối lượng chất ma túy mà bị cáo tàng trữ cao hơn khối lượng trên 0,1 gam trong khung hình phạt của điều luật quy định. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt cao hơn mức khởi điểm của khung hình phạt điều luật là đúng quy định pháp luật.

[9] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tổng đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều có giá trị pháp lý.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ của người đàn ông này, nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 61; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 61; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 26/12/2019.

2. Về tang vật xử lý như sau:

- Tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo Lương Văn T 01 chứng minh thư nhân dân số 081069992 và 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng.

(Chi tiết các vật chứng trên được miêu tả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2020 giữa Công an thành phố Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

3. Về án phí: Bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Đình Phương